TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2019/HS-ST Ngày 25-11-2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hòe.

2. Ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25-11-2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS, ngày 13-11-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS, ngày 14-11-2019 đối với bị cáo:

Triệu Tòn N, sinh ngày 15-4-2001 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn I, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P và bà Triệu Mùi P; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lý A T, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Chí H; nơi cư trú: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Mai Xuân P; nơi cư trú: tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Phi T, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ B, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21-8-2019, Triệu Tòn N đến nhà Triệu Văn N thuộc thôn Q, xã Q, huyện Đ. N chui qua khe hở vào nhà, khi thấy N và anh Lý A T đang ngủ. Nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ của anh T để ở đầu phản nên N nảy sinh ý định trộm cắp. Thấy gần chiếc điện thoại có khe hở ở bức tường gỗ bên hông nhà, N đi ra ngoài theo lối vào trước đó rồi đến khe hở dùng tay trái thò vào lấy chiếc điện thoại.

Ngày 24-8-2019, N bán điện thoại cho anh Nguyễn Chí H được số tiền 400.000 đồng và tiêu xài hết. Sau đó, anh H nhờ anh Mai Xuân P bán điện thoại cho anh Hoàng Phi T với giá 2.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ do anh Hoàng Phi T giao nộp. Ngày 25-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 40, trả lại chiếc điện thoại di động cho anh Lý A T.

Tại bản định giá tài sản ngày 11-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ; trị giá 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý A T và anh Nguyễn Chí H không yêu cầu Triệu Tòn N bồi thường thiệt hại. Đối với vấn đề dân sự giữa anh Nguyễn Chí H, Mai Xuân P và Hoàng Phi T, các bên đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 69/CT-VKS, ngày 12-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố Triệu Tòn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, thừa nhận việc truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Tòn N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Tòn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng; xử lý vật chứng: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 40, ngày 25-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp; trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 21-8-2019, tại thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Triệu Tòn N lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động của anh Lý A T, trị giá 5.000.000 đồng. Do đó,

hành vi của bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Hành vi của bị cáo ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội; tạo dư luận bất bình, bức xúc, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn, do đó có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã hội cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 40, ngày 25-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Đối với hành vi mua bán chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 của Nguyễn Chí H, Mai Xuân P và Hoàng Minh T, do không biết tài sản do Triệu Tòn N trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Tòn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Tòn N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 40, ngày 25-9-2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Triệu Tòn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh